

6.1.2.2. Phân tích cơ cấu của các luồng tiền

a. Phân tích cơ cấu lưu chuyển tiền thuần

Phân tích cơ cấu của các luồng tiền được thực hiện trước tiên là việc phân tích cơ cấu của lưu chuyển tiền thuần. Từ đó, đánh giá được mức độ đóng góp của từng hoạt động vào tổng lưu chuyển tiền thuần của doanh nghiệp cũng như dự báo được lưu chuyển tiền thuần trong tương lai. Tỷ trọng lưu chuyển tiền thuần của từng bộ phận trong tổng lưu chuyển tiền thuần của doanh nghiệp trong kỳ được tính theo công thức như sau:

$$\frac{\text{Tỷ trọng lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động trong tổng lưu chuyển tiền thuần}}{\text{Tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ}} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động trong kỳ}}{\text{Tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ}} \times 100 \quad (6.7)$$

(Đơn vị tính: %)

Để tiện cho việc tính toán và phân tích nội dung này, có thể lập bảng phân tích cơ cấu lưu chuyển tiền thuần như bên dưới.

Bảng 6.2. Phân tích cơ cấu lưu chuyển tiền thuần

Dvt: đ, ngđ, trđ, ...

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	+/-	%	Tỷ trọng
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh							
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư							
3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính							
Tổng lưu chuyển tiền thuần							

Nếu lưu chuyển tiền thuần của hoạt động nào có tỷ trọng càng cao trong tổng lưu chuyển tiền thuần thì chứng tỏ hoạt động đó càng tạo ra nhiều tiền cho doanh nghiệp và ngược lại. Lưu ý, khi lưu chuyển tiền thuần của hoạt động nào đó có giá trị âm (tức là các luồng tiền vào nhỏ hơn các luồng tiền ra hay nói cách khác là thu không đủ chi) thì tỷ trọng của luồng tiền thuần từ hoạt động đó sẽ mang dấu trừ (-).

Trong các hoạt động của doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh được coi là hoạt động quan trọng nhất bởi đây là hoạt động thường xuyên, tạo ra doanh thu chủ yếu cho

doanh nghiệp. Một doanh nghiệp sẽ có nguy cơ bị mất khả năng thanh toán nếu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm liên tục trong nhiều năm liền.

Bên cạnh phân tích cơ cấu lưu chuyển tiền thuần như đã trình bày ở trên, phân tích cơ cấu của các luồng tiền còn được thực hiện thông qua việc tính toán và phân tích cơ cấu luồng tiền vào và cơ cấu luồng tiền ra để từ đó có thể nhận xét, đánh giá chi tiết hơn về khả năng tạo tiền và sử dụng tiền của doanh nghiệp.

b. Phân tích cơ cấu luồng tiền vào

Để thực hiện nội dung này, nhà phân tích tiến hành tính toán và so sánh quy mô, tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng của từng luồng tiền vào từ các hoạt động trong tổng luồng tiền vào của doanh nghiệp qua các kỳ như sau:

Bảng 6.3. Phân tích cơ cấu luồng tiền vào

Đvt: đ, ngđ, trđ, ...

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	+/-	%	Tỷ trọng
1. Luồng tiền vào từ hoạt động kinh doanh							
2. Luồng tiền vào từ hoạt động đầu tư							
3. Luồng tiền vào từ hoạt động tài chính							
Tổng luồng tiền vào							

Việc phân tích cơ cấu luồng tiền vào sẽ giúp các đối tượng quan tâm đánh giá được sự biến động về mặt quy mô và tốc độ tăng trưởng của các luồng tiền vào cũng như biết được tỷ trọng của từng bộ phận luồng tiền vào trong tổng luồng tiền vào của doanh nghiệp. Qua đó, nhà phân tích sẽ nắm được xu hướng biến động của các luồng tiền vào cũng như biết được hoạt động nào tạo ra nhiều tiền cho doanh nghiệp.

Đối với hoạt động kinh doanh, nếu luồng tiền vào từ hoạt động này tăng dần và chiếm tỷ trọng cao cho thấy hoạt động kinh doanh thuận lợi, doanh nghiệp bán được nhiều hàng hóa, thu hồi được nợ của khách hàng, v.v. Hay nói một cách khác là hoạt động kinh doanh đang có khả năng tạo tiền tốt. Lúc này, doanh nghiệp sẽ có tiền để đáp ứng các nhu cầu thanh toán, mua sắm và chi tiêu trong kỳ. Đây là dấu hiệu của một nền tài chính an toàn, lành mạnh. Ngược lại, nếu luồng tiền vào của hoạt động kinh doanh giảm dần hoặc chiếm tỷ trọng thấp trong tổng luồng tiền vào cho thấy khả năng tạo tiền của hoạt động kinh doanh không tốt. Doanh nghiệp không bán được hàng hóa hoặc không thu hồi được nợ phải thu khách hàng. Như vậy doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn

trong việc đáp ứng các nhu cầu thanh toán, chi tiêu của mình và có khả năng phải huy động thêm nguồn vốn từ bên ngoài để các hoạt động được diễn ra bình thường.

Đối với hoạt động đầu tư, nếu tỷ trọng luồng tiền vào từ hoạt động này tăng và chiếm tỷ trọng cao thì cần có sự xem xét kỹ lưỡng để đưa ra những đánh giá chính xác và toàn diện. Nếu luồng tiền vào của hoạt động đầu tư chủ yếu là thu lãi tiền cho vay, thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các hoạt động đầu tư thì đây là dấu hiệu tốt. Ngược lại nếu luồng tiền vào của hoạt động này chủ yếu là do doanh nghiệp thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thu hồi các khoản đầu tư thì có một số khả năng. Khả năng thứ nhất, doanh nghiệp thu hồi các khoản đầu tư, góp vốn vào đơn vị này nhưng lại chi tiền đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác; hoặc doanh nghiệp thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cũ và chi tiền mua sắm các tài sản cố định mới thì chứng tỏ doanh nghiệp vẫn hoạt động tốt. Khả năng thứ hai, doanh nghiệp chỉ thu hồi các khoản đầu tư và thanh lý, nhượng bán tài sản cố định mà không hề mua sắm tài sản cố định mới hay đầu tư vào công ty khác thì chứng tỏ doanh nghiệp đang gặp khó khăn về vốn, buộc phải thu hẹp quy mô đầu tư. Do đó, khi phân tích luồng tiền vào từ hoạt động đầu tư cần có sự liên hệ, đối chiếu với luồng tiền chi cho hoạt động đầu tư cũng như các hoạt động khác.

Đối với hoạt động tài chính, nếu luồng tiền vào từ hoạt động này tăng và chiếm tỷ trọng cao trong tổng luồng vào thì chứng tỏ doanh nghiệp đã phát hành thêm cổ phiếu, nhận thêm vốn góp của chủ sở hữu hoặc đã đi vay ngắn hạn, dài hạn từ các tổ chức tín dụng, tài chính bên ngoài. Đặc biệt, nếu luồng tiền vào từ hoạt động tài chính chủ yếu là tiền đi vay thì cần xem xét đến tính tự chủ trong nguồn tài trợ cũng như sự cân bằng tài chính. Bởi lẽ việc tiếp nhận liên tục các khoản vay có thể khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong thanh toán và đối diện với nhiều rủi ro.

c. Phân tích cơ cấu luồng tiền ra

Tương tự như phân tích cơ cấu luồng tiền vào.

Bảng 6.4. Phân tích cơ cấu luồng tiền ra

Đvt: đ, ngđ, trđ, ...

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	+/-	%	Tỷ trọng
1. Luồng tiền ra từ hoạt động kinh doanh	a_0	$a_0 \times 100 / T_0$	a_1	$a_1 \times 100 / T_1$	$\Delta a = a_1 - a_0$	$\Delta a \times 100 / a_0$	
2. Luồng tiền ra từ hoạt động đầu tư	b_0	$b_0 \times 100 / T_0$	b_1	$b_1 \times 100 / T_1$	$\Delta b = b_1 - b_0$	$\Delta b \times 100 / b_0$	
3. Luồng tiền ra từ	c_0	$c_0 \times 100 / T_0$	c_1	$c_1 \times 100 / T_1$	$\Delta c = c_1 - c_0$	$\Delta c \times 100 / c_0$	

hoạt động tài chính							
Tổng luồng tiền ra	T_0	100	T_1	100	$\Delta T = T_1 - T_0$	$\Delta T \times 100 / T_0$	

Việc phân tích cơ cấu luồng tiền ra giúp nhà phân tích đánh giá được sự biến động về quy mô, tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng của các luồng tiền ra từ các hoạt động trong tổng luồng tiền ra của doanh nghiệp. Từ đó, nắm được doanh nghiệp đã sử dụng tiền cho các hoạt động nào là chủ yếu cũng như đánh giá được hiệu quả sử dụng tiền.

Nếu luồng tiền ra của hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng cao trong tổng luồng tiền ra của doanh nghiệp cho thấy trong kỳ doanh nghiệp chủ yếu đã dùng tiền chi trả cho người bán để mua hàng tồn kho, trả lương cho người lao động, trả lãi vay và nộp các loại thuế cho cơ quan nhà nước,... Điều này chứng tỏ doanh nghiệp đang hoạt động bình thường và đảm bảo khả năng thanh toán.

Trong khi đó, nếu luồng tiền ra từ hoạt động đầu tư chiếm tỷ trọng cao trong tổng luồng tiền ra thì chứng tỏ doanh nghiệp đã tăng cường mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác, tăng cường đầu tư góp vốn vào đơn vị khác hoặc gửi tiền vào ngân hàng. Điều này cho thấy có thể là doanh nghiệp đang trong giai đoạn làm ăn kinh doanh hiệu quả, có vốn nhàn rỗi nên tăng cường các hoạt động đầu tư, chú trọng đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất. Tuy nhiên, cần xem xét chi tiết khoản mục chi cụ thể là gì cũng như có sự liên hệ với các luồng tiền từ các hoạt động khác và thực tế thị trường chứng khoán để có đánh giá chính xác hơn.

Tương tự, nếu luồng tiền ra từ hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng cao trong tổng luồng tiền ra của doanh nghiệp thì chứng tỏ doanh nghiệp đã chi tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành, trả nợ gốc vay hoặc trả nợ gốc thuê tài chính. Điều này là do nhiều khả năng như doanh nghiệp làm ăn kinh doanh không thuận lợi, phải thu hẹp quy mô kinh doanh nên trả lại vốn cho chủ sở hữu; hoặc các khoản nợ vay đã đến hạn thanh toán hoặc công ty mua lại cổ phiếu đã phát hành để làm cổ phiếu quỹ,... Do đó, cần thiết phải xem xét từng khoản chi cụ thể để đưa ra nhận xét đúng đắn và khách quan.